

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện Công văn số 1236/LĐT BXH-PCTNXH ngày 03/6/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn về việc báo cáo sơ kết công tác phòng, chống mại dâm 6 tháng đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện theo Đề cương như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đánh giá tình hình tệ nạn mại dâm

- Tình hình tệ nạn mại dâm hiện nay rất phức tạp, đa dạng dưới nhiều hình thức tinh vi, các hình thức hoạt động mại dâm chủ yếu dưới hình thức quán nhậu, quán cà phê sân vườn, các cơ sở kinh doanh dịch vụ massage, nhà trọ... Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn thành phố Bắc Kạn chưa xảy ra vụ việc nào.

- Trên địa bàn thành phố có 108 cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, trong đó có 74 cơ sở lưu trú (*nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ, nhà cho thuê,...*); 13 nhà hàng Karaoke, 04 cơ sở Massage; 18 loại hình khác (*quán bia, nhà hàng ăn uống, quán cà phê, cắt tóc gội đầu thư giãn, ...*). Số cơ sở đã cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm 89 cơ sở.

- Số tiếp viên làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, có khoảng 40 người nữ (*biến động theo thời vụ*) chủ yếu làm việc tại các quán Karaoke phục vụ rót bia, chọn bài hát.

- Tổng số người bán dâm trên địa bàn thành phố: 0 người.

- Tổng số người bán dâm có hồ sơ quản lý: 0 người.

2. Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng chống mại dâm 6 tháng đầu năm 2024.

a) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương; chỉ đạo, điều hành; bố trí nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm

- Trên cơ sở văn bản cấp trên chỉ đạo, UBND thành phố cụ thể hóa và ban hành một số văn bản chủ yếu làm cơ sở để triển khai, thực hiện như: Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 22/4/2024 triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm năm 2024; Công văn số 602/UBND-VHTT ngày 08/4/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 1340/UBND-LĐT BXH ngày 20/02/2024 về việc tăng cường công tác phòng,

chống tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố Bắc Kạn; Công văn số 1491/UBND-LĐTBOXH ngày 04/6/2024 về việc báo cáo công tác phòng, chống mại dâm 6 tháng đầu năm 2024. Kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội thành phố Bắc Kạn.

- Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm: 30 triệu đồng, trong đó:

+ Đội kiểm tra liên ngành 178: 10 triệu đồng

+ Tuyên truyền về phòng, chống mại dâm: 20 triệu đồng.

b) Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Kết quả cụ thể như sau:

- Đội Cảnh sát Hình sự phối hợp với Công an xã, phường tổ chức lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phương thức thủ đoạn, hậu quả tác hại của tệ nạn mại dâm thông qua các cuộc họp thôn, tổ được 30 buổi, với 4.000 người tham gia.

- Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố và các xã, phường tuyên truyền được 17 buổi, với 1.914 người tham dự, đăng tải 23 tin bài trên cổng thông tin điện tử và các trang facebook/zalo của Hội.

- Các trường học đã tổ chức lồng ghép tuyên truyền về công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, HIV/AIDS; phòng, chống ma túy, mại dâm, mua bán người được 24 buổi, với 4.387 lượt người tham gia.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp các phòng, ban, đoàn thể cùng cấp tổ chức lồng ghép tuyên truyền được 142 buổi, có 9.509 lượt người tham gia.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường thường xuyên phối hợp các cơ quan chức năng thành phố tuyên truyền pháp luật về HIV/AIDS, phòng, mại dâm tại các buổi họp thôn, tổ dân phố.

c) Các hoạt động phòng ngừa tệ nạn mại dâm

Các đơn vị tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức lồng ghép tuyên truyền về giáo dục phòng, chống mại dâm nhằm tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân chuyển biến về nhận thức đối với công tác phòng, chống mại dâm. Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, kế hoạch về công tác phòng, chống mại dâm; tổ chức thực hiện nhiều hoạt động, với những nội dung, biện pháp thiết thực; lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, xử lý, đẩy lùi tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tệ mại dâm, đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội; hạn chế phát sinh

các loại tệ nạn xã hội trên địa bàn, đặc biệt là tình hình lợi dụng kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm và vi phạm các loại tệ nạn xã hội khác.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm

Từ đầu năm 2024 đến nay, Thành phố đã kiểm tra 05 cơ sở lưu trú, qua kiểm tra trên địa bàn thành phố chưa phát hiện cơ sở kinh doanh có điều kiện lợi dụng hoạt động mại dâm.

e) Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên sở giới trong phòng, chống mại dâm

Trong 6 tháng đầu, các ngành chức năng thành phố chủ động phối hợp với UBND các xã, phường thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn không để tệ nạn mại dâm phát sinh trong tuổi vị thành niên, học sinh, sinh viên, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em. Đồng thời thực hiện tốt công tác can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên sở giới trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố.

g) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công tác viên thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

Luôn chú trọng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm, thường xuyên cử cán bộ chuyên môn tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực.

II. NHỮNG TỒN TẠI VÀ HẠN CHẾ

Hiện nay, trên địa bàn thành phố không có tụ điểm nóng về mại dâm, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn các hoạt động mại dâm dưới nhiều hình thức tinh vi như tiếp viên tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện (*nhà nghỉ, quán karaoke, quán cà phê*). Mặt khác Thành phố là trung tâm của tỉnh, tập trung nhiều tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ chạy qua là nơi dừng nghỉ, trung chuyển hàng hoá, hành khách, số người ngoài địa phương qua lại, lưu trú tại thành phố ngày càng nhiều, nên việc nắm bắt, quản lý, phát hiện số lượng người hành nghề mại dâm gặp nhiều khó khăn.

Một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm đến công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn. Kinh phí bố trí cho công tác phòng, chống tệ nạn xã hội còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở các cấp phải kiêm nhiệm nhiều việc.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn; chỉ đạo công tác tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn mại dâm.

- Cử cán bộ phụ trách công tác phòng, chống mại dâm tham gia tập huấn

nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội theo quy định và hướng dẫn nội dung hoạt động, phân loại, chấm điểm, đánh giá công tác xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 của Ủy ban nhân thành phố Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở LĐTBXH tỉnh Bắc Kạn;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Văn phòng UBND-HĐND thành phố;
- Ban Chỉ đạo 138 thành phố;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đăng Trường

BIỂU TỔNG HỢP THỐNG KÊ SỐ LIỆU
Công tác phòng, chống mại dâm
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2024
của UBND thành phố Bắc Kạn)

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH		
1. Tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn		
- Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm hiện có trên địa bàn	Cơ sở	108
<i>Trong đó:</i>		-
+ Cơ sở lưu trú (nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ, nhà cho thuê,...)	Cơ sở	74
+ Nhà hàng karaoke & cơ sở massage	Cơ sở	17
+ Vũ trường	Cơ sở	-
+ Loại hình khác (quán bia, nhà hàng ăn uống, quán cà phê, cắt tóc gội đầu thư giãn, ...)	Cơ sở	18
- Số cơ sở đã ký cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm tại cơ sở	Cơ sở	89
- Tổng số nhân viên làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh TNMD	Người	40
<i>Trong đó:</i>		-
+ Số nhân viên có hợp đồng lao động	Người	-
+ Số nhân viên là nữ giới	Người	-
+ Số nhân viên là người ngoại tỉnh	Người	-
+ Số nhân viên nữ dưới 18 tuổi	Người	-
2. Tình hình các ổ nhóm, tụ điểm, địa bàn có dấu hiệu hoạt động mại dâm nơi công cộng		
- Số tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm	Tụ điểm	-
3. Số người bán dâm ước tính		
- Tổng số người bán dâm ước tính	Người	-
4. Người bán dâm được thống kê qua hồ sơ xử phạt hành chính của cơ quan có thẩm quyền		
- Tổng số người bán thống kê được	Người	-
<i>Trong đó:</i>		-
+ Số người bán dâm là nữ giới	Người	-
+ Số người bán dâm là nam giới	Người	-

+ Số người bán dâm là người ngoại tỉnh	Người	-
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Người	-
+ Số người bán dâm sử dụng, nghiện ma túy	Người	-
+ Số người bán dâm nhiễm HIV	Người	-
II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCMD		
1. Công tác truyền thông tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm		
- Xã, phường và các ngành tổ chức được ít nhất 01 hình thức truyền thông, tuyên truyền về công tác phòng chống mại dâm và được duy trì thường xuyên	Cuộc	213
- Số người tham gia các buổi truyền thông về công tác phòng chống mại dâm tại cộng đồng	Người	19.810
- Số panô, áp phích, tờ rơi...được thực hiện về công tác phòng chống mại dâm tại cộng đồng	Panô, áp phích, tờ rơi	-
- Tỷ lệ% số xã, phường, thị trấn tổ chức ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm	%	-
- Số người lao động tại cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm	Người %	-
- Số người lao động trong các khu công nghiệp được tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm	Người	-
	%	-
- Số học sinh, sinh viên các trường PTTH, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm	Người %	-
2. Hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở		
<i>Các Chương trình đã lồng ghép hoạt động phòng, ngừa mại dâm, cụ thể:</i>		
+ Chương trình phát triển kinh tế - xã hội	Có hoặc không	Có
+ Chương trình an sinh xã hội	Có hoặc không	Có
+ Chương trình bảo trợ xã hội	Có hoặc không	Có
+ Chương trình phòng, chống ma túy	Có hoặc không	Có
+ Chương trình phòng chống HIV/AIDS	Có hoặc không	Có
+ Chương trình về dạy nghề, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo	Có hoặc không	Có
+ Các chương trình khác (ghi rõ.....)	Có hoặc không	Có
3. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật của Đội kiểm tra liên ngành về phòng chống tệ nạn mại dâm (Đội kiểm tra liên ngành 178)		
Tổng số đội kiểm tra liên ngành PCMD tại địa phương	Đội	-

		-
Trong đó:		-
+ <i>Đội cấp tỉnh</i>	Đội	-
+ <i>Đội cấp huyện</i>	Đội	1
- Số lượng thành viên tham gia đội KTLN PCMD		9
Trong đó:		-
+ <i>Số thành viên thuộc đội cấp tỉnh</i>	Người	-
+ <i>Số thành viên thuộc đội cấp quận/huyện</i>	Người	9
- Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm tra trong kỳ	Cơ sở	5
- Tổng số cơ sở bị xử lý vi phạm pháp luật về PCMD	Cơ sở	0
Trong đó:		-
+ <i>Số cơ sở bị rút giấy phép kinh doanh</i>	Cơ sở	-
+ <i>Số cơ sở bị đình chỉ kinh doanh</i>	Cơ sở	-
+ <i>Số cơ sở bị cảnh cáo</i>	Cơ sở	-
+ <i>Số cơ sở bị phạt tiền</i>	Cơ sở	-
* <i>Số tiền phạt</i>	Triệu đồng	-
+ <i>Số cơ sở bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung</i>	Cơ sở	-
- Tỷ lệ % số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm được kiểm tra trên địa bàn	Cơ sở	-
4. Đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến mại dâm		-
- Số cuộc truy quét tại địa điểm công cộng	Cuộc	-
- Số cuộc triệt phá tại các cơ sở KDDV	Cuộc	-
- Tổng số người vi phạm	Người	-
Trong đó:		-
+ <i>Số chủ chứa, môi giới</i>	Người	-
+ <i>Số người mua dâm</i>	Người	-
+ <i>số người bán dâm</i>	Người	-
+ <i>Số người bán dâm dưới 18 tuổi</i>	Người	-
- Số người bị xử lý vi phạm hành chính	Người	-
Trong đó:		-

		-
+ Số chú chữa, môi giới	Người	-
+ Số người mua dâm	Người	-
+ Số người bán dâm	Người	-
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Người	-
+ Số người bị xử lý hình sự	Người	-
+ Số người mua dâm người chưa thành niên	Người	-
+ Số lượt tố giác, tin báo, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về PCMD được tiếp nhận, các minh, phân loại, xử lý	Người	-
5. Hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giám tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong PCMD và hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm		-
- Số người bán dâm có nhu cầu tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng	Người	-
- Tổng số đối tượng được hỗ trợ		-
<i>Trong đó:</i>		-
+ Số được hỗ trợ giáo dục	Người	-
+ Số được tư vấn, trợ giúp pháp lý	Người	-
+ Số được vay vốn	Người	-
+ Số tiền mà người bán dâm được vay	triệu đồng	-
+ Số được học nghề, tạo việc làm		-
+ Số được hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe	Người	-
+ Số được cung cấp các dịch vụ về phòng, chống lây nhiễm HIV	Người	-
- Số người bán dâm được tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ đồng đẳng/nhóm tự lực	Người	-
- Tổng số mô hình được xây dựng, duy trì	Mô hình	-
(1). MH cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng, TTCTXH	Mô hình	-
(2). MH hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền của người lao động trong các cơ sở KDD V để phát sinh TNMD	Mô hình	-
(3). MH hỗ trợ tăng cường năng lực của các nhóm đồng đẳng/nhóm tự lực/câu lạc bộ của người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới	Số lượng	-
(4) MH khác (Ghi rõ.....)	Số lượng	-
- Số quận/huyện xây dựng, triển khai mô hình PCMD	Quận huyện	-

- Tỷ lệ % địa bàn quận/huyện thuộc tỉnh/thành phố xây dựng, triển khai mô hình PCMD	%	-
6. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm		-
- Số cán bộ làm công tác PCMD ở địa phương	Người	8
- Số cán bộ được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về công tác PCMD	Lượt người	8
III. KINH PHÍ		-
.-Tổng số kinh phí (được bố trí năm 2024)	Triệu đồng	30
<i>Trong đó:</i>		-
1. Từ ngân sách địa phương (Thành phố)	Triệu đồng	30
2. Từ ngân sách Trung ương	Triệu đồng	-
3. Từ nguồn khác		-
- Nhu cầu kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của chương trình	Triệu đồng	-

